

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/KDTM-ST

Ngày: 26/8/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Loan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

2. Bà Doãn Thị Lệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 55/2025/TLST-KDTM ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Đ;**

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 đường T, phường L, Quận H, Thành phố N.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông **Phạm Đoàn C** - Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Nam Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, tỉnh G. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Phạm Thị P**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Tổ 03, phường T, tỉnh G. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Phạm Đoàn C trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13758515/HĐTD ngày 25/4/2023, Ngân hàng TMCP Đ đã cho ông Hoàng Văn D vay tổng số tiền: 1.800.000.000 đồng (Một tỷ, tám trăm triệu đồng); Mục đích: Bổ sung vốn kinh doanh hàng nông sản; Thời hạn vay: 11 tháng; Lãi suất vay: lãi vay trong hạn: 10%/năm và

được cố định đến ngày 30/9/2023. Từ ngày 01/10/2023 trở đi lãi suất cho vay xác định bằng lãi suất tiết kiệm KH cá nhân 12 tháng trả lãi cuối kỳ + phí Ngân hàng là 3,5%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ 6 tháng/lần vào ngày 01 của tháng đầu tiên của kỳ điều chỉnh lãi suất; Lãi suất quá hạn: 120% lãi suất cho vay trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản nợ vay nói trên ông Hoàng Văn D và bà Phạm Thị P đã thế chấp các tài sản cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 294, tờ bản đồ số 68, diện tích 1102,1m², tại Thôn Dur, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 099784 do UBND huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai cấp ngày 09/5/2022 cho ông Nhữl và bà Nhăm (ngày 10/11/2022 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Văn D).

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 176, tờ bản đồ số 68, diện tích 622,8m², tại Thôn Dur, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 099937 do UBND huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/9/2022 cho ông Blai (ngày 10/11/2022 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Văn D).

Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 251, tờ bản đồ số 68, diện tích 1614,8m², tại Thôn Dur, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 949891 do UBND huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai cấp ngày 24/7/2012 cho ông Tân, bà A Nam (ngày 08/3/2022 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Văn D).

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Dương vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Gia Lai đã nhiều lần làm việc yêu cầu ông Dương tìm phương án trả nợ nhưng không đạt kết quả.

Nay Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hoàng Văn D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ thông qua Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Nam Gia Lai số tiền tạm tính đến ngày 26/8/2025 là 2.153.279.388 đồng trong đó tiền gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 307.120.548 đồng, tiền lãi quá hạn 46.158.840 đồng; Trường hợp ông Dương không trả nợ được thì Ngân hàng TMCP Đ thông qua Ngân hàng TMCP Đ - chi nhánh Nam Gia Lai có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Bị đơn ông Hoàng Văn D và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, nhiều lần Tòa án triệu tập đến hòa giải, triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên đã không trình bày được quan điểm của mình về nội dung của vụ án.

3. Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản ngày 25/6/2025 thể hiện: Thửa đất thế chấp số 294, tờ bản đồ số 68, diện tích khoảng 1102,1 m² tại Thôn Dur, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai được UBND huyện Đak Đoa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 099784 ngày 09/5/2022 cho ông Nhữl và bà Nhăm (ngày 10/11/2022 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Văn D); Thửa đất số 176, tờ bản đồ số 68, diện tích khoảng 634,1 m² tại Thôn Dur, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai được UBND huyện Đak Đoa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 099937 ngày 29/9/2022 cho ông Blai (ngày 10/11/2022 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Văn D); Thửa đất số 251, tờ bản đồ số 68, diện tích khoảng 1651 m² tại Làng Plei Dur, xã Glar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai được UBND huyện Đak Đoa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 949891 ngày 24/7/2012 cho ông Tân, bà A Nam (ngày 08/3/2022 chuyển nhượng lại cho ông Hoàng Văn D). Tại thời điểm xem xét, thẩm định không có tranh chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Gia Lai tham gia phiên tòa có ý kiến phát biểu như sau: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe lời trình bày đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hoàng Văn D, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 03, phường Yên Thế, thành phố Pleiku, (nay là phường Thống Nhất), tỉnh Gia Lai phải trả số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết và cung cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh của bị đơn. Do đó đây là hợp đồng giao kết giữa hai bên chủ thể trong đó có một bên chủ thể Ngân hàng là tổ chức tín dụng có đăng ký kinh doanh và một bên là bị đơn có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận nên vụ án được xác định lại là vụ án Kinh doanh thương mại “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét, Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13758515/HĐTD ngày 25/4/2023 giữa nguyên đơn và bị đơn giao kết hợp pháp, nên có hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản đã cam kết, nhưng bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay, nên khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Hoàng Văn D phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 26/8/2025 là 2.153.279.388 đồng trong đó tiền gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 307.120.548 đồng, tiền lãi quá hạn 46.158.840 đồng và toàn bộ lãi phát sinh đến ngày trả hết nợ, theo quy định tại các Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng 2010.

[3] Việc thế chấp tài sản thể hiện ý chí của Ngân hàng TMCP Đ và ông Hoàng Văn D, bà Phạm Thị P khi giao kết hợp đồng, mục đích, nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành. Do vậy, quá trình thi hành án, nếu

ông Dương không trả được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 299 của Bộ luật Dân sự.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 19.000.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Vì nguyên đơn đã tạm ứng chi phí này nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn số tiền 19.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, Điều 147, Điều 155, Điều 157, Điều 158, 227, Điều 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng 299, 317, 320, 323 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ cụ thể như sau:

1. Buộc ông Hoàng Văn D phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ thông qua Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Nam Gia Lai số tiền 2.153.279.388 đồng trong đó tiền gốc 1.800.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn 307.120.548 đồng, tiền lãi quá hạn 46.158.840 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13758515/HĐTD ngày 25/4/2023.

2. Trường hợp ông Dương không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2022/13758515/HĐBĐ ngày 22/3/2022 và hợp đồng thế chấp số 02/2022/13758515/HĐBĐ ngày 12/10/2022 để thu hồi nợ.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Hoàng Văn D phải chịu 19.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Ông Dương phải trả cho Ngân hàng TMCP Đ thông qua Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Nam Gia Lai chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 19.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền

còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Án phí:** Ông Hoàng Văn D phải chịu 75.065.588 đồng (Bảy mươi lăm triệu, không trăm sáu mươi lăm nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ thông qua Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Nam Gia Lai 35.511.016 đồng (Ba mươi lăm triệu, năm trăm mười một nghìn, không trăm mười sáu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 001221 ngày 12/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku (Nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 7; Địa chỉ: 126 Đinh Tiên Hoàng, phường Diên Hồng, Gia Lai).

Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2025), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 - Gia Lai;
- THADS tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Loan Phương

